TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày 17 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LAC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và ông Trần Văn Học.

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 97/2023/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Chu Văn V, sinh ngày 25/10/2004; sinh trú quán: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị L; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Lạc, (có mặt).

2/ Bùi Văn L, sinh ngày 20/10/1986; sinh trú quán: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lê Thị V; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

+ Về nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 309/2005/HSST ngày 07/9/2005, Bùi Văn L bị Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Vi phạm quy định về tội điều khiển giao thông đường bộ, đến nay L đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 75/XPHC ngày 28/10/2020, Bùi Văn L bị Công an huyện V Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính

số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản. Đến nay, bị cáo đã được xoá tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Lạc, (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; sinh trú quán: Thôn Y3, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/8/2023, Chu Văn V gọi điện rủ Bùi Văn L đi hát karaoke, mục đích là để V được gặp bạn gái, L đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yahamaha, loại xe Sirius, màu trắng, không gắn biển kiểm soát đến nhà V chở V đi đến huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc hát karaoke đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày thì nghỉ không hát nữa và đi về (cả hai đều không biết địa chỉ cụ thể của quán hát karaoke trên). Trên đường về, V nói với L: *"Đi loanh quanh xem có xe nào để nhảy"*. L hiểu ý của V là rủ L đi tìm xem có xe nào sơ hở để trộm cắp, L đồng ý. L điều kiển xe mô tô chở V đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Y3, xã Đ, huyện Y thì V và L phát hiện bà Nguyễn Thị C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 88F1 - 287.XX đi về nhà mình và dựng xe ở ven đường phía trước lán xưởng. Sau đó bà C đi vào phía trong lán xưởng lấy xe ba gác tự chế ra để chở hàng. Khi L điều khiển xe mô tô chở V đi qua vị trí chỗ bà C dựng xe thì nhìn thấy chìa khoá bà C vẫn cắm ở ổ khoá điện của xe mô tô nên V bảo L điều khiển xe quay lại để trộm cắp. L đồng ý và điều khiển cho xe quay lại chỗ bà C dựng xe. Sau khi bà C dựng xe xong thì đi vào phía trong lán xưởng để lấy xe ba gác và kéo xe ba gác từ trong lán xưởng ra móc vào giá để hàng gắn trên yên của xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 287.XX. Xong xuôi, bà C quay vào trong lán để cho chó ăn. Cùng lúc, L điều khiển xe chở V quay lại chỗ bà C dựng xe. Lợi dụng sơ hở không có người trông giữ xe, L cho xe đi đến gần vị trí chỗ bà C dựng xe và đứng cảnh giới để V đi bộ đến chỗ xe của bà C nhắc chiếc xe ba gác tự chế ra khỏi giá để hàng rồi ngồi lên xe mô tô của bà C nổ máy điều khiển xe đi. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 287.XX của bà C, L điều khiển xe mô tô của L về nhà, còn V điều khiển xe mô tô của bà C vừa trộm được về nghĩa trang nhân dân xã T, huyện V để tháo bỏ biển kiểm soát xe ra tránh bị phát hiện. Đến nơi, do không có dụng cụ để tháo biển kiểm soát nên V đã gọi điện thoại cho L và bảo L đi đến nghĩa trang xã T. Một lúc sau thì L điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius đến chỗ V, lúc này V nói với L: *"không có đồ để tháo biển số chiếc xe vừa trộm được"* L trả lời: *"anh cũng không có"*. V mượn xe mô tô của L đi về nhà V lấy cờ lê đến để tháo biển kiểm soát xe vừa trộm cắp được của bà C. Sợ bị phát hiện, V thay áo khác rồi

cầm cờ lê đi đến chỗ L, V sử dụng cờ lê tháo chiếc biển kiểm soát chiếc xe mô tô của bà C, dùng chân dẫm méo chiếc biển kiểm soát này, rồi đưa cho L vứt gần ngôi mộ trong nghĩa trang. Sau đó, L điều khiển xe mô tô của bà C về nhà L, còn V điều khiển xe mô tô của L về nhà V. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, L điều khiển chiếc xe của bà C đến nhà V, đưa chiếc xe này cho V và lấy lại chiếc xe mô tô của L đi về. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/8/2023, V điều khiển xe mô tô của bà C, còn L điều khiển xe mô tô Sirius của L đến nhà anh Chu Thế T ở xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc chơi. Một lúc sau, do anh T có việc phải đi nên V gửi lại chiếc xe của bà C ở đó rồi L điều khiển xe của L chở V về. Đến ngày 18/8/2023 thì bị phát hiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Lạc đã triệu tập V và L đến trụ sở Công an huyện Yên Lạc làm việc, cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Sau khi bị mất trộm tài sản, bà C đã có đơn trình báo Công an. Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Lạc tiến hành điều tra, xác minh theo quy định.

Tại Bản kết L định giá tài sản số: 25/2023/KL - ĐG ngày 19/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lạc kết L: Trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 287.XX của bà C là 2.400.000đ (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu trắng, số khung RLCS5C640BY443399, số máy 5C64443401, không biển kiểm soát; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANT S, màu sơn đen - trắng, số máy: MSACEH045281, số khung: 10MHFH045281 đã qua sử dụng; 01 biển kiểm soát 88F1 - 287.XX đã bị gập làm đôi; 01 chiếc USB nhãn hiệu TOSHIBA màu trắng bạc, loại 08 GB; 01 chiếc USB nhãn hiệu KINGSTON màu trắng bạc, loại 2GB và 01 chiếc USB nhãn hiệu KINGSTON màu trắng bạc, loại 2GB; 01 chiếc áo phông ngắn tay màu đen; 01 chiếc áo phông ngắn tay, màu đỏ; 01 chiếc quần vải (dạng quần ngố) màu đen; 01 chiếc áo phông ngắn tay; 01 chiếc quần có hoa văn nhiều màu sắc; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imei: 359316064016436; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357683107951678;

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Chu Văn V và Bùi Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 95/CT - VKSYL ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Chu Văn V và Bùi Văn L về tội: "*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm

2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, tại phiên tòa đã phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ cở sở để xác định các bị cáo Chu Văn V và Bùi Văn L đã phạm vào tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); các điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Chu Văn V từ 08 (Tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/8/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Văn L từ 07 (Bảy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/8/2023.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến bổ sung gì và cũng không ai có ý kiến gì tham gia tranh L.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có kiến nghị hay khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Chu Văn V và Bùi Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo; bị hại đã khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ cơ sở để kết L: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 17/8/2023, Chu Văn V và Bùi Văn L đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị C 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 88F1 - 287.XX dựng ở phía trước lán xưởng của gia đình. Trị giá tài sản trộm cắp là 2.400.000đ (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên của Chu Văn V và Bùi Văn L đã có đủ cơ sở để khẳng định: Các bị cáo đã phạm vào tội: *"Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lợi dụng sự sở hở quản lý tài sản của bị hại, các bị cáo đã thực hiện việc trộm cắp tài sản. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo V là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo bị cáo L phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi được rủ rê, lôi kéo, L đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với V bằng việc giúp sức cho V dịch chuyển tài sản đến nơi khác nên L được xác định là đồng phạm giúp sức.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, mặc dù các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng riêng bị cáo L là người có nhân thân xấu, đã từng bị Công an huyện V Tường xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, giá trị gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo V là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

nên bị cáo V được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, chị Phạm Thị Tình (là vợ anh T) đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANTS, màu sơn: đen - trắng; số máy: MSACEH045281; số khung: 10MHFH045281, không gắn biển kiểm soát đã cũ đã qua sử dụng; tạm giữ của Bùi Văn L 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu trắng, số khung RLCS5C640BY443399, số máy 5C64443401, không gắn biển kiểm soát; 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay, có cổ tròn, màu đen phía trước có hoa văn màu trắng và dòng chữ *"có sinh có tử có tài"* đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần có hoa văn nhiều màu sắc đã cũ qua sử dụng, 01 (một) chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357683107951678; tạm giữ của Chu Văn V 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay, có cổ bẻ, màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay, màu đỗ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần vải, ống quần ngắn (dạng quần ngố) màu đen đã cũ qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imei: 359316064016436 và 01 (một) chiếc biển kiểm soát 88F1 - 287.XX đã bị gập làm đôi. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bà Nguyễn Thị C 01 (một) USB nhãn hiệu Toshiba, màu trắng bạc, loại 08 GB; tạm giữ của ông Bùi Văn Đức 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, màu trắng bạc, loại 02 GB và của bà Nguyễn Thị Hoan 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, màu trắng bạc, loại 02 GB.

Tại Bản kết L giám định số: 2860/KL - KTHS ngày 20/10/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết L:

- Trích xuất được 02 (Hai) ảnh theo yêu cầu giám định từ hai tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định; chi tiết được thể hiện trong phụ lục giám định.

Tại Bản kết L giám định số: 2861/ KL - KTHS ngày 20/10/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết L:

- Trích xuất được 03 (Ba) ảnh theo yêu cầu giám định từ ba tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định; chi tiết được thể hiện trong phụ lục giám định.

Tại Bản kết L giám định số 2862/KL - KTHS ngày 20/10/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết L:

- Trích xuất được 06 (Sáu) ảnh theo yêu cầu giám định từ hai tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định; chi tiết được thể hiện trong Phụ lục giám định.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu trắng, số khung RLCS5C640BY443399, số máy 5C64443401, không biển kiểm soát Cơ quan điều tra tạm giữ của L. Tại Cơ quan điều tra, L khai xe mô tô trên L mua lại của một người không quen biết với giá 3.500.000 đồng. Khi mua bán, do L không biết

chữ nên hai bên không viết giấy tờ mua bán, quá trình sử dụng L đã làm rơi giấy tờ chiếc xe trên. Quá trình điều tra đã xác định, nguồn gốc chiếc xe trên là của anh Hà Ngọc M ở thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Chiếc xe trên đã bị kẻ gian trộm cắp vào khoảng tháng 02/2023 nhưng do anh M nghĩ không tìm lại được nên anh không trình báo Cơ quan Công an. Ngày 07/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã chuyển chiếc xe mô tô trên, cùng toàn bộ các tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Với hành vi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn trắng, số khung RLCS5C640BY443399, số máy 5C64443401 không gắn biển kiểm soát của L ở trên, Cơ quan điều tra đã làm rõ, khi mua L không biết đấy là tài sản do trộm cắp được mà có nên Cơ quan không đặt ra xem xét xử lý L về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANT S, màu sơn đen - trắng, số máy: MSACEH045281, số khung: 10MHFH045281 đã qua sử dụng; 01 biển kiểm soát 88F1 - 287.XX đã bị gập làm đôi và 01 (một) chiếc USB nhãn hiệu TOSHIBA màu trắng bạc, loại 08 GB. Quá trình điều tra đã xác định, các tài sản trên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị C. Do vậy, ngày 09/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã trả lại cho bà C. Sau khi nhận lại tài sản, bà C không yêu cầu bồi thường dân sự nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc USB nhãn hiệu KINGSTON màu trắng bạc, loại 2GB thu của anh Bùi Văn Đức và chiếc USB nhãn hiệu KINGSTON màu trắng bạc, loại 2GB thu của chị Nguyễn Thị Hoan, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Đức và chị Hoan nên ngày 10/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã trả cho anh Đức và chị Hoan. Sau khi nhận lại tài sản, anh Đức và chị Hoan không ai có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc áo phông ngắn tay màu đen và chiếc áo phông ngắn tay, màu đỏ; chiếc quần vải (dạng quần ngố) màu đen tạm giữ của Chu Văn V; 01 chiếc áo phông ngắn tay, 01 chiếc quần có hoa văn nhiều màu sắc tạm giữ của Bùi Văn L là tài sản hợp pháp của V và L nhưng do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imei: 359316064016436 tạm giữ của Chu Văn V; 01 (một) chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357683107951678 tạm giữ của Bùi Văn L. Quá trình điều tra xác định, tài sản trên là của V và L. Sau khi trộm cắp được tài sản, V dùng điện thoại của mình để liên lạc với L ra cùng V tháo biển kiểm soát xe của bà C, do vậy cần tịch thu để bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với hành vi cho V và L gửi chiếc xe mô tô của bà C biển kiểm soát 88F1 - 287.XX của anh Chu Thế T và vợ là chị Phạm Thì Tình. Quá trình điều tra đã xác định, khi anh T, chị Tình đồng ý cho V và L gửi xe anh chị không biết nguồn gốc của

chiếc xe này là do V và L trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh T, chị Tình về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), các bị cáo có thể còn bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy, hậu quả xảy ra là ít nghiêm trọng, bản thân các bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Các bị cáo Chu Văn V và Bùi Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Chu Văn V và Bùi Văn L phạm tội: "*Trộm cắp tài sản".*

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Chu Văn V 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/8/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Văn L 08 (Tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/8/2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc áo phông ngắn tay màu đen và chiếc áo phông ngắn tay, màu đỏ; 01 chiếc quần vải (dạng quần ngố) màu đen của Chu Văn V và 01 chiếc áo phông ngắn tay, 01 chiếc quần có hoa văn nhiều màu sắc của Bùi Văn L.

- Tịch thu bán phát mại 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imei: 359316064016436 của Chu Văn V và 01 (một) chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357683107951678 của Bùi Văn L để sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 22/12/2023).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Chu Văn V và Bùi Văn L mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Cơ quan CSĐT - CA huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THA. HS huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh